BỘ, NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG: ……

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÀI SẢN CÔNG CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày báo cáo:...../...../.....
Tỷ giá quy đổi: .....VND/USD (theo tỷ giá lập Báo cáo tài chính năm)

Tài sản	**Chỉ tiêu số lượng**		**Chỉ tiêu diện tích** *(m^2)*	**Chỉ tiêu nguyên giá** *(nghìn đồng)*			**Chỉ tiêu giá trị còn lại** *(nghìn đồng)*
				Tổng cộng	**Trong đó:**		
	Đơn vị tính	**Số lượng**			**Ngân sách**	**Nguồn khác**	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Đất	*khuôn viên*						
2. Nhà	*cái*						
3. Vật kiến trúc	*cái*						
4. Xe ô tô	*cái*						
5. Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)	*cái*						
6. Máy móc, thiết bị là TSCĐ	*tài sản*	*(*)*					
7. Cây lâu năm, súc vật làm việc là TSCĐ	*cây/con*						
8. TSCĐ hữu hình khác	*tài sản*	*(**)*					
9. TSCĐ vô hình	*tài sản*	*(***)*					
Tổng cộng:							

Ghi chú:

- TSCĐ: Viết tắt của tài sản cố định

- (*): Là tổng số lượng máy móc, thiết bị đủ điều kiện là TSCĐ; ví dụ: Có 6 ti vi và 8 máy điều hòa nhiệt độ thì nhập là 14 (tài sản).

- (**), (***) xác định tổng số lượng TSCĐ tương tự như (*).

- Diện tích nhà: Là tổng diện tích sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	*……., ngày…. tháng …… năm ……*
(Ký, ghi rõ họ tên)	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)